

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 27-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Thanh Sơn.

Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V T, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1967; Nơi sinh: V T, Hậu Giang. ĐKTT: Ấp 7, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 7, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Trình độ học vấn: 8/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (Chết). Họ và tên mẹ: Lê Thị Tr, sinh năm: 1925 (còn sống). Anh, chị, em ruột: 05 người. Vợ: Mai Thị V, sinh năm: 1967. Con: 03 người (Lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm : 2002). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Kim K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N. Sinh năm: 1990; Nơi sinh: V T, Hậu Giang. ĐKTT: Ấp 9, xã V Tr, huyện V T, tỉnh

Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 9, xã V Tr, huyện V T, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Trình độ học vấn: 5/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1960 (Còn sống). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mười N, sinh năm: 1962 (Còn sống). Anh, chị, em ruột: 03 người. Chồng: Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1983. Con: 02 người lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự: Không. Tiền án: 01. Tại bản án phúc thẩm số 127/2015/HSPT ngày 18/11/2015 của TAND tỉnh Hậu Giang xử phạt Nguyễn Kim K 15 tháng tù về Tội cưỡng đoạt tài sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1991; Nơi sinh: V T, Hậu Giang. ĐKTT: Ấp 07, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 07, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Trình độ học vấn: 5/12. Họ và tên cha: Phạm Văn V, sinh năm: 1963 (còn sống). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1964 (còn sống). Anh, chị, em ruột: 02 người. Vợ, con: Không. Tiền án: Không. Tiền sự: 01, ngày 02/11/2016 bị xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, đến năm 2019 chấp hành xong.

Nhân thân: Tại bản án số 33/2020/HSPT ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt Phạm Văn H 12 tháng tù về Tội đánh bạc.

Bị cáo đang chấp hành án, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1988; Nơi sinh: V T, Hậu Giang. ĐKTT: Ấp 7, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 7, xã V T, huyện V T, Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Trình độ học vấn: 6/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1947 (chết). Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị H, sinh năm: 1948 (chết). Anh, chị, em ruột: 08 người. Vợ: Nguyễn Thị K M, sinh năm: 1987. Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012). Tiền sự: 01, vào ngày 21/02/2019 bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong. Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 33/2020/HSPT ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt Nguyễn Hoàng N 12 tháng tù về Tội đánh bạc.

Bị cáo đang chấp hành án, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1969; Nơi sinh: Châu Thành A, Hậu Giang. ĐKTT: ấp Thị T, thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp Thị T, thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Trình độ học vấn: 3/12. Họ và tên cha: Bùi Văn S (chết). Họ và tên mẹ: Hồ Thị H (chết). Anh, chị, em ruột: 08 người. Vợ: Thái Thị Tuyết V, sinh năm: 1966. Con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992). Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Văn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Châu Thành, Tiền Giang. ĐKTT: ấp D, xã Đông H, huyện C T, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp D, xã Đ H, huyện C T, tỉnh Tiền Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Trình độ học vấn: 11/12. Họ và tên cha: Lê Văn N, sinh năm: 1952 (còn sống). Họ và tên mẹ: Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1953 (còn sống). Anh, chị, em ruột: 05 người. Vợ, con: chưa. Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Mai Thanh Kh, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp 5, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

2. Dương Nhật L, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: ấp 8, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

3. Lê Văn L, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: ấp 1A, xã V Đ, huyện V T, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

4. Lê Thành S, sinh năm 1949.

Nơi cư trú: số 635, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: khu vực 3, phường III, thành phố V T, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn V, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp Bình Ph, xã Vĩnh T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 08/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm: 1967; ĐKTT: ấp 7, xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang) cho cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình gồm có: Tiền, Linh, Kh, V, H, Phi, N. Các đối tượng chơi đánh bạc với hình thức chơi tài xỉu, cụ thể: 01 người làm cái lắc 03 hột xí ngẫu mỗi hột có 06 mặt, mỗi mặt có từ 01 nút đến 06 nút. Những người còn lại tham gia đặt tụ thắng thua với nhà cái (có 01 tấm bạt kẻ 6 ô vuông đánh số từ 1 đến 6 hai bên có chữ “tài và xỉu”), mỗi ván bài đặt từ 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng đến 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Khi 03 hột xí ngẫu mặt trên cộng lại có từ 11 nút trở lên gọi là tài (ai đặt tài thì thắng), 10 nút trở xuống gọi là xỉu (ai đặt xỉu thắng), nếu lắc 03 con xí ngẫu mặt trên giống nhau gọi là bão, cái thắng 1 bên hoà 1 bên (Nếu bão bên tài thì bên xỉu thua, bên tài hoà và ngược lại).

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an huyện V T, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang điểm đánh bạc (tài xỉu), gồm các đối tượng sau: Bùi Văn Tiền, Lê Văn Vũ, Dương Nhật Linh, Mai Thanh Kh, Lê Văn V, Phạm Văn H và Huỳnh Văn Phi.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Bùi Văn T thừa nhận cùng với đối tượng tên Tài (Không rõ nhân thân, lai lịch) đến điểm đánh bạc để lắc tài xỉu T tham gia hùn vốn với Tài với số tiền 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng, Tài số tiền là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để làm cái, Tài là người lắc tài xỉu còn T ngồi kế bên nhận tiền thắng của người thua và trả tiền người thắng. Khi làm cái ban đầu thua hết số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng, chuyển qua một người thanh niên ở Tiền Giang (tên V) làm cái. Khi V làm cái xong thì T tiếp tục cùng với Tài làm cái. Khi làm cái thắng lại được số tiền khoảng 9.000.000 (Chín T) đồng thì Công an vào bắt quả tang đã tạm giữ trên người của T số tiền đánh bạc là 11.200.000 (Mười một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Phạm Văn H thừa nhận đến nhà Nguyễn Thanh L để tham gia đánh bạc (tài xỉu) sử dụng 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng vào mục đích đánh bạc, đã thua hết 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng còn lại 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng Cơ quan Công an tạm giữ.

Ngoài ra H còn giúp sức cho V tham gia làm cái, V là người lắc tài xỉu còn

H ngồi kế bên nhận tiền thắng của người thua và trả tiền người thắng.

Lê Văn V thừa nhận đến nhà Nguyễn Thanh L để tham gia đánh bạc (tài xỉu), khi đi mang theo 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng, sử dụng số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, khi tham gia đánh bạc thắng số tiền khoảng 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Sau đó bị cáo V làm cái, bị cáo H giúp sức cho bị cáo V tham gia làm cái, bị cáo V là người lắc tài xỉu còn bị cáo H ngồi kế bên nhận tiền thắng của người thua và trả tiền người thắng. Khi tham gia lắc, bị cáo V thua hết số tiền thắng được thì bỏ cái tiếp tục đặt tụ và thua hết số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị cáo bỏ chạy rút mất hết số tiền còn lại 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

Nguyễn Hoàng N thừa nhận đến nhà Nguyễn Thanh Lũy để tham gia đánh bạc (tài xỉu) sử dụng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng vào mục đích đánh bạc, đã thua số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Số tiền còn lại đã bỏ chạy mất.

Nguyễn Văn T thừa nhận có dùng nhà ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc, thu tiền xâu và đi canh đường.

Nguyễn Thanh Lũy thừa nhận có thu tiền xâu dùng cho cha ruột là bị can T của mình với số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, mục đích của bị cáo Lũy lấy tiền từ những người đánh bạc sao đó đưa lại cho bị cáo T nhưng chưa có đưa tiền cho bị cáo T thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang bỏ chạy mất hết.

Nguyễn Kim K thừa nhận hành vi thu tiền xâu dùng cho cha chồng là bị cáo T với số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng sau đó số tiền thu tiền xâu được bị cáo K đã đưa lại cho bị can T cất giữ.

Dương Nhật Linh thừa nhận đến nhà Nguyễn Thanh Lũy để tham gia đánh bạc (tài xỉu) sử dụng 100.000 (Một trăm nghìn) đồng vào mục đích đánh bạc, đã thua hết trước đó.

Mai Thanh Kh thừa nhận đến nhà Nguyễn Thanh Lũy để tham gia đánh bạc (tài xỉu) sử dụng 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đã thua hết trước đó.

Đối với Lê Văn V, Huỳnh Văn Ph, Lê Văn Phó B và Nguyễn Thanh V có đến điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Đối với Trần Văn Ko không thừa nhận hành vi đánh bạc vào ngày 8/5/2019. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì Ko không có mặt tại điểm đánh bạc sau đó Ko lên trình diện với cơ quan Công an. Trước khi đi Ko mượn xe mô tô BS: 95B1- 288.11 của chị Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh năm: 1992; ĐKTT: KV 3, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nói là đi uống cà

phê tí về, sau đó Ko về nói với chị Trăm là xe bị Công an giữ rồi. Ko không thừa nhận hành vi đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang mà chỉ thừa nhận có hành vi đánh bạc (tài xỉu) vào ngày 6,7/5/2019. Quá trình điều tra không chứng minh được những người tham gia đánh bạc cùng với Ko, cho nên không chứng minh được hành vi phạm tội của Ko. Hiện tại Ko đang bị Công an huyện V T truy nã về hành vi đánh bạc ở vụ án khác. Khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Nguyễn Văn T còn thừa nhận vào ngày 6, 7/5/2019 có cho một số đối tượng nhỏ tuổi có đến nhà bị cáo để chơi tài xỉu nhưng không xác định được ai tham gia và có đưa tiền cho bị cáo nhưng bị cáo không lấy và kêu mua nước uống đi. Xét thấy, bị cáo T không có hành vi rủ rê, giúp sức cho việc đánh bạc cũng như không thu lợi từ việc đánh bạc nên hành vi của bị cáo T không có dấu hiệu của tội gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc.

Ngày 18/02/2020 bị cáo Nguyễn Văn T đã giao nộp cho Cơ quan Công an với số tiền là: 1.450.000 (Một T bốn trăm năm mươi nghìn) đồng để khắc phục số tiền mà Nguyễn Thanh Lũy và bị cáo K đã thu tiền xâu tại điểm đánh bạc vào ngày 08/5/2019 cho Cơ quan Công an huyện V T.

* Riêng đối tượng có tên là Tài không xác định được nhân thân lai lịch, khi nào Cơ quan điều tra xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng Tài sẽ đề xuất xử lý sau.

Trong quá trình điều tra thì Nguyễn Thanh L có biểu hiện bệnh tâm thần đến ngày 23/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đưa bị Nguyễn Thanh Lũy đi giám định tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 20/01/2020 đã có kết luận của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa số: 50/KL-VPYTW kết luận đối với Nguyễn Thanh L như sau: Hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 05/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V T ra quyết định đưa đối tượng Nguyễn Thanh L đi chữa bệnh bắt buộc. Ngày 24/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V T ra quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Nguyễn Thanh L.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ đồ vật, tài liệu tại địa điểm đánh bạc:

- 01 (một) tấm bạt có kẻ 6 ô vuông đánh số từ 1 đến 6, hai bên có chữ “tài và xỉu”.

- 01 (một) cái chén nhỏ, 01 (một) cái hộp nhựa hình trụ màu đen, bên trong

có 03 hột (xí ngẫu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1- 6.

- 01 (một) bàn cờ tướng bằng nhựa, để dưới chén để súc đĩa.

* Tạm giữ trên người:

1. Bùi Văn T: 01 điện thoại di động (ĐTDD) IPHONE 6 màu bạc có số IMEI: 354446063248279, số tiền trong túi quần trước bên trái 11.200.000 (Mười một triệu hai trăm nghìn) đồng, tiền Việt Nam trong túi quần sau bên trái 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng.

2. Lê Văn Vũ: tiền Việt Nam trong túi quần sau bên trái 820.000 (Tám trăm hai mươi nghìn) đồng, 01 (ĐTDD) SAMSUNG màu vàng gold, có số IMEI: 357465109141287717.

3. Dương Nhật Linh: 01 ĐTDD VELL-COM màu vàng đã bị hỏng.

4. Mai Thanh Kh; tiền Việt Nam 20.000 (Hai trăm nghìn) đồng, 01 ĐTDD NOKIA màu đen đã qua sử dụng (không mở nguồn được do bị ướt).

5. Lê Văn V: 01 ĐTDD NOKIA màu đen, số IMEL 1: 352885102041595, IMEL 2: 352885102041594 đã qua sử dụng (không mở nguồn được do bị ướt).

6. Phạm Văn H: tiền Việt Nam 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng, 01 ĐTDD NOKIA màu đen số seri 356345059298454.

7. Huỳnh Văn Phi: tiền Việt Nam 100.000 (Một trăm nghìn) đồng trong túi quần sau bên phải, tiền Việt Nam 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng trong ốp lưng điện thoại, 01 ĐTDD OPPO màu hồng số IMEI: 867609038501292.

* Khu vực xung quanh:

- 03 hột (xí ngẫu), mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6.

- 01 (một) ĐTDD NOKIA màu đen, số IMEL 1: 356018085386821, số IMEL 2: 356018085386839 bị hỏng không kiểm tra được bên trong.

- 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen có chữ ADIDAS bên trong có bản mạch điện tử cảm biến.

- Số tiền Việt Nam là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng do Phạm Văn H đưa cho bị cáo Nguyễn Kim K (sinh năm: 1990, nơi cư trú ấp 7, xã V T) cất giữ dùm.

* Tạm giữ phương tiện:

- 01 xe AIRBLADE biển số 95B1- 288.11, 01 nón bảo hiểm. Trong cốp xe có 01 bộ súc đĩa, 01 cái chén (đĩa) nhỏ, 01 cái hộp nhựa (chung) hình trụ màu đen, có 03 hột (xí ngẫu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6; 01 cái bóp da

màu đen bên trong có 01 vi mạch điện tử; 01 một bộ bài 52 lá.

- 01 xe VISION biển số 95B1- 573.87, 01 nón bảo hiểm.
- 01 xe FUTURE biển số 95B1- 678.29.
- 01 xe SUNFAT biển số 95CA- 001.80, 01 nón bảo hiểm.
- 01 xe SPARK biển số 95B1- 398.98.
- 01 xe WAVE RSX biển số 95B1- 303.45.
- 01 xe LIFAN biển số 60K2- 4530.
- 01 xe SIRIUS biển số 95C1- 047.96, 01 nón bảo hiểm, 01 áo khoác đen.
- 01 xe SIRIUS biển số 95H1- 0560, 02 nón bảo hiểm, 01 áo khoác đen.

Các đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi đánh bạc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy ra tiến hành trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng vụ án kèm theo gồm:

- 01 tấm bạt có kẻ 6 ô vuông đánh số từ 1 đến 6 hai bên có chữ tài và xỉu.
- 01 (một) cái chén nhỏ, 01 (một) cái hộp nhựa hình trụ màu đen, bên trong có 03 hạt (xí ngầu) mỗi hạt có sáu mặt có số thứ tự từ 1- 6.
- 01 (một) bàn cờ tướng bằng nhựa, để dưới chén để súc đĩa.
- 03 hạt (xí ngầu) mỗi hạt có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6.
- 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen, số IMEL 1: 352885102041595, IMEL 2: 352885102041594 bị hỏng không kiểm tra được bên trong.
- 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen có chữ ADIDAS bên trong có bản mạch điện tử cảm biến.
- 01 xe SUNFAT biển số 95CA- 001.80.
- 01 xe LIFAN biển số 60K2- 4530.
- 01 xe AIRBLADE biển số 95B1- 288.11, 01 nón bảo hiểm. Trong cốp xe có 01 bộ súc đĩa; 01 (một) cái chén (đĩa) nhỏ, 01 (một) cái hộp nhựa (chung) hình trụ màu đen, có 03 hạt (xí ngầu) mỗi hạt có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 vi mạch điện tử; 01 một bộ bài 52 lá.
- Tiền Việt Nam 23.770.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng)
- 01 ĐTDĐ IPHONE 6 màu bạc có số IMEI: 354446063248279, 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng (không mở nguồn được do bị ướt).
- 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen số seri 356345059298454.

- 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen, số IMEL 1: 356018085386821, số IMEL 2: 356018085386839 bị hỏng không kiểm tra được bên trong (thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HVT ngày 21/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V T truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn T, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng về tội Đánh bạc.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim K từ 12 tháng đến 18 tháng về tội Đánh bạc.

Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Tiền, Lê Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng về tội Đánh bạc.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Hoàng N từ 06 tháng đến 09 tháng về tội Đánh bạc.

Áp dụng hình phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Mai Thanh Kh, Dương Nhật Linh, Lê Văn Liệt, Lê Thành Sửu vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Bích Trâm có yêu cầu nhận lại xe 01 xe AIRBLADE biển số 95B1- 288.11.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V T, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thanh Kh, Dương Nhật Linh, Lê Văn Liệt và Lê Thành Sứ; Người làm chứng Lê Văn Vũ vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Mai Thanh Kh, Dương Nhật Linh, Lê Văn Liệt, Lê Thành Sứ và Lê Văn Vũ.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Thừa nhận vào khoảng 10 giờ, ngày 08/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn T cho cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình gồm có: Tiền, Linh, Kh, V, H, Phi, N. Các đối tượng chơi đánh bạc với hình thức chơi tài xỉu, cụ thể: 01 người làm cái lắc 03 hột xí ngầu, những người còn lại tham gia đặt tụ thắng thua với nhà cái, mỗi ván bài đặt từ 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng đến 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Khi 03 hột xí ngầu mặt trên cộng lại có từ 11 nút trở lên gọi là tài (ai đặt tài thì thắng), 10 nút trở xuống gọi là xỉu (ai đặt xỉu thắng), nếu lắc 03 con xí ngầu mặt trên giống nhau gọi là bão, cái thắng 1 bên hoà 1 bên (Nếu bão bên tài thì bên xỉu thua, bên tài hoà và ngược lại). Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện V T, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang điểm đánh bạc (tài xỉu). Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này, Tòa có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kim K có hành vi tạo điều kiện cho các đối tượng Bùi Văn Tiền, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N đánh bạc. Cụ thể, bị cáo T dùng phần đất bị cáo đang sử dụng cho người khác đánh bạc, có thu tiền xâu và canh đường, Nguyễn Thanh Lũy thừa nhận có thu tiền xâu

giùm bị cáo T, nhưng chưa đưa lại cho bị cáo T, bị cáo K thừa nhận thu tiền xâu và đã đưa cho bị cáo T. Hành vi trên của các bị cáo có dấu hiệu của tội Tổ chức đánh bạc, tuy nhiên về định lượng và quy mô không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn T, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 11.550.000 đồng, vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn T, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, nên hành vi này thể hiện tính cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Xét về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn T và Lê Văn V chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Nguyễn Kim K chưa có tiền sự, có 01 tiền án về tội Cường đoạt tài sản; Bị cáo Phạm Văn H có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích. Tiền án: không. Nhân thân: Tại bản án số 33/2020/HSPT ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 tháng tù về Tội đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hoàng N có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc. Tiền án: không. Nhân thân: Tại bản án số 33/2020/HSPT ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt Nguyễn Hoàng N 12 tháng tù về Tội đánh bạc.

[6]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Kim K tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Tình tiết giảm nhẹ: Toàn bộ quá trình điều tra bị cáo T và K khai báo thành khẩn, tại phiên tòa lúc đầu không nhận tội, nhưng sau khi nghe công bố lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo T và K thừa nhận hành vi phạm tội, nên xem xét cho các bị cáo T, K hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, Lê Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có nộp tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có cha là người có công với cách mạng được Thủ tướng

Chính phủ tặng kỷ niệm chương là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn V có cha là ông Lê Văn Nguyên được Bộ Trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo T và V còn có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo T, V và Tiền có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục. Đối với bị cáo Nguyễn Kim K bị kết án chưa xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, không đủ điều kiện được hưởng án treo. Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N có 01 tiền sự, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm hình sự về tội Đánh bạc lại tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc. Điều này, cho thấy các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không tốt, không khả năng tự cải tạo, cũng không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Do vậy, nên cách ly các bị cáo Nguyễn Kim K, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N một thời gian đủ để giúp các bị cáo sửa đổi trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

[9]. Về tang vật chứng:

01 tấm bạt có kẻ 6 ô vuông đánh số từ 1 đến 6 hai bên có chữ tài và xiu; 01 (một) cái chén nhỏ; 01 (một) cái hộp nhựa hình trụ màu đen, bên trong có 03 hột (xí ngẫu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1- 6; 01 (một) bàn cờ tướng bằng nhựa, để dưới chén để súc đĩa; 03 hột (xí ngẫu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6. Là những vật dụng các bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

01 ĐTDĐ NOKIA màu đen, số IMEL 1: 352885102041595, IMEL 2: 352885102041594 bị hỏng không kiểm tra được bên trong; 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen, số IMEL 1: 356018085386821, số IMEL 2: 356018085386839 bị hỏng không kiểm tra được bên trong (thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc); 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng (không mở nguồn được do bị ướn); 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen có chữ ADIDAS bên trong có bản mạch điện tử cảm biến của bị cáo Bùi Văn Tiền; Trong cốp xe có 01 bộ súc đĩa; 01 (một)

cái chén (đĩa) nhỏ, 01 (một) cái hộp nhựa (chung) hình trụ màu đen, có 03 hột (xí ngầu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 vi mạch điện tử; 01 một bộ bài 52 lá, 01 nón bảo hiểm. Các tài sản trên đã hư hỏng hoặc không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe SUNFAT biển số 95CA- 001.80; 01 xe LIFAN biển số 60K2- 4530 không xác định được chủ sở hữu, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

01 xe AIRBLADE biển số 95B1- 288.11 là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích Trăm, không có chứng cứ xác định sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho chị Trăm.

Tiền Việt Nam 23.770.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó có 11.250.000 đồng là số tiền đưa vào đánh bạc, nên tịch thu sung công quỹ; số tiền 11.000.000 đồng của bị cáo H không chứng minh được đưa vào đánh bạc hoặc tiền do phạm tội mà có, nên trả lại cho bị cáo H; số tiền 1.520.000 đồng không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung công quỹ.

01 ĐTDĐ IPHONE 6 màu bạc có số IMEI: 354446063248279 của bị cáo Phạm Văn H, không chứng minh được dùng vào mục đích phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H.

01 ĐTDĐ NOKIA màu đen số seri 356345059298454 không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung công quỹ.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[11]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N chịu theo quy định của pháp luật.

[12]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: Xét, đề nghị về tội danh, vật chứng, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim K, tổng hợp hình phạt và điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với mức hình phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn Tiền, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N Hội đồng xét xử không đồng ý vì lý do như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T ngoài những tình tiết giảm nhẹ như nêu trên, đủ điều kiện hưởng án treo, thì xét về gia đình, bị cáo T có con dâu là bị cáo K bị xét xử về tội Đánh bạc cùng bị cáo T, con trai là Nguyễn Thanh Lũy đã được đưa đi chữa bệnh bắt buộc, Nguyễn Kim K và Nguyễn Thanh Lũy có 02 con lớn 09

tuổi, nhỏ 04 tuổi, nếu bị cáo T chấp hành hình phạt tù, gia đình không còn người chăm sóc. Do vậy, nên cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo.

Các bị cáo Bùi Văn Tiền, Lê Văn V đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N chờ xét xử hình sự về tội Đánh bạc trong thời gian này lại tiếp tục phạm tội cùng về tội Đánh bạc, nên áp dụng hình phạt 12 tháng tù cho các bị cáo H và N mới tương xứng hành vi và đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Kim K có xem xét bị cáo K không nộp phạt bổ sung. Vì, bị cáo K mới vừa chấp hành án về tội Cường đoạt tài sản, nay lại tiếp tục bị xét xử hình sự về tội Đánh bạc, chồng là Nguyễn Thanh L đang chữa bệnh bắt buộc, có 02 con chưa thành niên, không thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo K nộp phạt bổ sung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim K, Bùi Văn T, Lê Văn V, Phạm Văn H và Nguyễn Hoàng N phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 27 tháng 6 năm 2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V T, huyện V T, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Tiền 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 27 tháng 6 năm 2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn Tiền số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

4. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 27 tháng 6 năm 2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn V số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

5. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 33/2020/HSPT ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt Phạm Văn H 12 (mười hai) tháng tù về Tội

đánh bạc. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến ngày 28/6/2019.

6. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 33/2020/HSPT ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt Nguyễn Hoàng N 12 (mười hai) tháng tù về Tội đánh bạc. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020.

Về vật chứng: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt có kẻ 6 ô vuông đánh số từ 1 đến 6 hai bên có chữ tài và xỉu; 01 (một) cái chén nhỏ; 01 (một) cái hộp nhựa hình trụ màu đen, bên trong có 03 hột (xí ngẫu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1- 6; 01 (một) bàn cờ tướng bằng nhựa, để dưới chén để súc đĩa; 03 hột (xí ngẫu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6; 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen, số IMEL 1: 352885102041595, IMEL 2: 352885102041594 bị hỏng không kiểm tra được bên trong; 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen, số IMEL 1: 356018085386821, số IMEL 2: 356018085386839 bị hỏng không kiểm tra được bên trong (thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc); 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng (không mở nguồn được do bị ướt); 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen có chữ ADIDAS bên trong có bản mạch điện tử cảm biến của bị cáo Bùi Văn Tiền; Trong cốp xe có 01 bộ súc đĩa; 01 (một) cái chén (đĩa) nhỏ, 01 (một) cái hộp nhựa (chung) hình trụ màu đen, có 03 hột (xí ngẫu) mỗi hột có sáu mặt có số thứ tự từ 1-6; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 vi mạch điện tử; 01 một bộ bài 52 lá, 01 nón bảo hiểm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Trâm: 01 xe AIRBLADE biển số 95B1-288.11; trả cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 11.000.000 (mười một T) đồng, 01 điện thoại di động IPHONE 6 màu bạc có số IMEI: 354446063248279.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 12.770.000 (mười hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng, gồm: 11.250.000 (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng là số tiền đưa vào đánh bạc và 1.520.000 (một triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng không xác định được chủ sở hữu; 01 xe SUNFAT biển số 95CA-001.80; 01 xe LIFAN biển số 60K2- 4530; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen số seri 356345059298454.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Kim K chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Văn H chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Bùi Văn T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Văn V chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đã ký

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cao Thanh Sơn – Trần Thị Bé Ngọc

Phạm Thị Tuyết Mai